

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS-ST
Ngày 31-3-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Quý.

Ông Nguyễn Văn Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 575/2019/TLST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 169/4B, Tổ A, khu phố Đ, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Mai Thị O, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 445/10/9A khu phố Đ, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2019, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Th trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 15/01/2017 bà Mai Thị O vay của bà số tiền 900.000.000 đồng, thời hạn trả 06 tháng (từ ngày 25/01/2017 đến 25/7/2017), hai bên có lập giấy mượn tiền. Sau đó, do hoàn cảnh gia đình khó khăn không có điều kiện trả một lần bà O đề nghị cho trả góp, bà đồng ý. Từ

ngày 07/3/2017 đến ngày 19/11/2018, bà O trả được số tiền là 560.000.000 đồng. Từ ngày 19/11/2018 đến nay bà O không thanh toán cho bà mặc dù bà đã liên lạc nhiều lần để yêu cầu bà O trả nợ nhưng bà O cố tình lẩn tránh. Vì vậy bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà O phải trả cho bà số tiền nợ gốc còn lại là 340.000.000 đồng và yêu cầu bà O phải thanh toán số tiền lãi tính từ ngày 19/11/2018 đến ngày 19/10/2019 (không yêu cầu tính đến ngày xét xử) là 28.000.000 đồng, cụ thể: 340.000.000 đồng x 9%/12 tháng x 11 tháng).

- Đối với bị đơn bà Mai Thị O: đã được tòa án triệu tập họp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 06/02/2020 và 25/02/2020, tham gia phiên tòa vào các ngày 13/3/2020 và 31/3/2020 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đơn đề ngày 25/02/2020, bị đơn bà Mai Thị O đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 13 và 31/3/2020 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.2] Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/12/2019, ông Nguyễn Cao S xác định số tiền bà Th cho bà O vay là tài sản riêng của bà Th, không phải là tài sản chung vợ chồng nên ông không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì. Do ông S xác định đây là tài sản riêng của bà Th nên Tòa án không triệu tập ông S vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung: Xét, ngày 15/01/2017, bà Nguyễn Thị Thu Th ký Giấy mượn tiền để cho bà Mai Thị O mượn (vay) số tiền 900.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày 25/01/2017 đến ngày 25/7/2017, không thỏa thuận lãi suất. Hợp đồng được ký giữa bà Th và bà O thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự trong giao kết hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà O đã nhận đủ số tiền 900.000.000 đồng nhưng mới thanh toán cho bà Th được số tiền 560.000.000 đồng. Từ ngày 19/11/2018 đến nay bà O không tiếp tục thanh toán cho bà Th mặc dù bà Th đã nhắc nhở nhiều lần. Như vậy, bà O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận trong hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của bà Th là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về tiền lãi: Xét, hợp đồng ký giữa các bên không thỏa thuận lãi suất nhưng bà O vi phạm thời gian trả nợ nên bà Th khởi kiện yêu cầu bà O phải trả tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 19/11/2018 (ngày bà O không tiếp tục trả nợ gốc cho bà Th) là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Mức lãi suất bà Th yêu cầu thanh toán là 9%/năm, mức lãi suất này thấp hơn mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 và chỉ yêu cầu trả lãi từ ngày 19/11/2018 đến ngày 19/10/2019, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và cũng phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 468 nên ghi nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị O phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Th về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Mai Thị O.

1.1. Buộc bà Mai Thị O phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thu Th số tiền là 368.000.000 (ba trăm sáu mươi tám triệu) đồng, trong đó: nợ gốc 340.000.000 (ba trăm bốn mươi triệu) đồng, lãi do chậm thanh toán: 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

1.2. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thu Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Mai Thị O chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng bà O còn phải trả cho bà Th số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Mai Thị O phải chịu số tiền 18.400.000 (mười tám triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu Th toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 9.201.000 (chín triệu hai trăm linh một nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0039776 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoa